TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn và cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Đặng Văn Hai;

Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27/02/2023 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn và cấp dưỡng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn*: Mai H - Sinh năm: 1995. Địa chỉ: xã Đ, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ liên hệ: xã Đ, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Đặng Q - Sinh năm: 1993. Địa chỉ: xã Đ, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ liên hệ: xã P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn Mai H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H và anh Q tìm hiểu quen nhau rồi được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng đã ly thân từ

tháng 12/2021 đến nay, từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt nay chị H xin được ly hôn với anh Q;

- Về con chung: có 01 con chung tên Đặng Quốc D, sinh ngày 18/7/2016 hiện nay đang sống với chị H, chi Hương cũng có có công việc ổn định nên tôi yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ bị đơn Đặng Q trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Q và chị H quen nhau rồi được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có cũng có nhiều quan điểm bất đồng không cùng tiếng nói nên anh Q đồng ý ly hôn với Mai H;

- Về con chung: có 01 con chung tên Đặng Quốc D, sinh ngày 18/7/2016 hiện đang sống với chị H, anh Q cũng thường xuyên qua lại rướt con, anh Q cũng có thu nhập ổn định nên anh Qúi yêu cầu nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con giữa Mai H và Đặng Q theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh Q cùng thống nhất thuận tình ly hôn, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị H và anh Q có một con chung tên Đặng Quốc D, sinh ngày 18/7/2016, hiện nay chị H đang nuôi con chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con và anh Q cũng yêu cầu nuôi con, từ khi vợ chồng xa nhau chị H trực tiếp nuôi con việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, chị H đang trực tiếp nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con, anh Q cũng có công việc và điều kiện nuôi con nhưng hiện nay cháu đang sống với chị H ổn định và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử xét thấy tiếp tục giao con cho chị H nuôi là có căn cứ theo quy định tại

Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Chị H yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H là có căn cứ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị H và anh Q không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Mai H được ly hôn với Đặng Q.

2. Về con chung: Mai H được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Đặng Quốc D, sinh ngày 18/7/2016, Đặng Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là ½ tháng lương cơ sở cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2023.

Mai H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Đặng Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Mai H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Mai H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0015698, ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Mai H đã nộp xong).

Đặng Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Đặng Q chưa nộp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/4/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã Định Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm